

# Bài 16 TẠM BIỆT CÁNH CAM (6 tiết)

## I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại; biết ngắt hời ở chỗ có dấu câu; nhận biết được hình dạng, điệu bộ, hành động của nhân vật; thái độ, tình cảm giữa các nhân vật; các sự việc chính trong câu chuyện.
- Nghe – viết đúng chính tả một đoạn ngắn; biết viết hoa chữ cái đầu câu; làm đúng các BT chính tả phân biệt *oanh/ oach, s/ x* hoặc *dấu hỏi/ dấu ngã*.
- Phát triển vốn từ về các loài vật nhỏ bé; luyện tập sử dụng *dấu chấm, dấu chấm hỏi*.
- Tìm đọc được một bài thơ, câu chuyện hoặc VB thông tin về chủ đề bảo vệ động vật.
- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn kể về một việc đã làm để bảo vệ môi trường.

## II CHUẨN BỊ

### 1. Kiến thức

- Đặc điểm VB tự sự, nắm được đặc điểm các nhân vật và các sự việc chính trong VB *Tạm biệt cánh cam*.
- Kiến thức về tập tính, môi trường sống của các loài vật trong tự nhiên, mối liên hệ giữa thế giới tự nhiên với cuộc sống con người.

### 2. Phương tiện dạy học

- Ngoài những phương tiện dạy học thường dùng trong các bài học khác, ở bài này, GV có thể yêu cầu HS mang đến lớp ảnh chụp, tranh vẽ các loài động vật và những cuốn sách hay về thế giới động vật.
- Phiếu BT: có thể chuẩn bị thêm phiếu BT chính tả hoặc phiếu BT phần *Luyện từ và câu*.

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1 – 2

#### ÔN BÀI CŨ

- GV nêu nhiệm vụ: Kể tên loài vật được nhắc đến trong VB *Những con sao biển*.
- GV gọi 1 – 3 HS trả lời. GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng nhất.

### 1. Khởi động

- GV cho HS quan sát tranh minh họa trong SHS, và hướng dẫn HS thảo luận dựa vào các gợi ý: *Em nhìn thấy những hình ảnh nào trong bức tranh? Tìm xem cánh cam đang ở đâu.*
- GV hướng dẫn cách đưa ra dự đoán về điều đã xảy ra với cánh cam, dựa trên các bước:
  - + Bước 1: GV có thể làm mẫu cách dự đoán, VD: Cô nhìn thấy đôi mắt của cánh cam rất lo lắng, sợ hãi và buồn bã, chú chui tít trong cái lọ nhỏ, cô đoán là cánh cam có thể đã bị bắt và nhốt vào chiếc lọ.
  - + Bước 2: GV hướng dẫn cách dự đoán: để dự đoán, trước tiên cần quan sát kĩ các chi tiết trong bức tranh như cái lọ, đôi mắt của cánh cam, khuôn mặt của bạn nhỏ,... Sau đó có thể đặt ra câu hỏi: *Điều gì đã xảy ra với cánh cam?*; *Tại sao mắt của cánh cam lại sợ hãi và buồn bã như vậy?*; *Tại sao chú lại ở trong chiếc lọ?*... Tiếp đến, hãy tìm câu trả lời cho các câu hỏi đó.
- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 2 – 4 HS và hướng dẫn HS cách chia sẻ ý kiến của mình.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét, bổ sung cho ý kiến của nhóm bạn. *Lưu ý:* HS có thể đưa ra dự đoán sai, không đúng với câu chuyện trong VB cũng như dự đoán của GV. GV ghi nhận và khen những HS có dự đoán sáng tạo, bất ngờ, đặc biệt.
- GV tổng hợp các ý kiến, nhận xét về kết quả thảo luận của các nhóm, qua đó có thể định hướng HS tôn trọng sự sống của các loài động vật trong thế giới tự nhiên.

### 2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
- + GV giới thiệu: Bài đọc kể một câu chuyện về chú cánh cam đi lạc, được Bống chăm sóc. Khi đọc VB, em hãy chú ý đến các nhân vật và sự việc chính trong câu chuyện.
- + GV đọc mẫu toàn VB.
- + GV hướng dẫn kĩ cách đọc: Chú ý nhấn mạnh vào những từ khoá chứa đựng những từ ngữ miêu tả hành động, cử chỉ, hình dáng của nhân vật như *tập tẽn, xanh biếc, óng ánh, khệ nệ, tròn lẳn*. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.
- + GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài bằng cách ngắt câu thành những cụm từ. (VD: *Hằng ngày, em đều bỏ vào chiếc lọ/ một chút nước/ và những ngọn cỏ xanh non...*)
- + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB.
- + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *của Bống*, đoạn 2: tiếp theo đến *xanh non*; đoạn 3: phần còn lại). HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- + GV gọi 3 HS đọc nối tiếp từng đoạn và hướng dẫn cách luyện đọc trong nhóm.

- Luyện đọc theo nhóm:

+ HS đọc nối tiếp từng câu trong nhóm. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có thể khó phát âm và dễ nhầm lẫn như *nhỏ xíu*, *xanh biếc*, *khệ nệ*, *tròn lẳn*,...

+ HS đọc đoạn trong nhóm.

- Đọc cá nhân:

+ Từng em tự luyện đọc toàn VB.

+ GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS tiến bộ.

### 3. Trả lời câu hỏi

GV có thể tổ chức cho HS trả lời câu hỏi theo cách sau đây:

**Câu 1. Bống làm gì khi thấy cánh cam bị thương?**

- GV nêu câu hỏi, HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời.

- GV có thể hỏi thêm: *Dựa vào đâu em trả lời như vậy? Qua việc làm của Bống, em thấy Bống là người như thế nào?*

- GV có thể liên hệ, mở rộng vấn đề: *Em đã bao giờ nhìn thấy một con vật đang cần được giúp đỡ chưa?* (một con cún con bị đi lạc, một con chuồn chuồn bị gãy cánh,...); *Em có suy nghĩ gì?; Em đã làm gì?; Em nên làm gì trong hoàn cảnh đó?; Nếu gặp một con vật nhỏ bé cần được giúp đỡ, em sẽ làm gì?;...*

**Câu 2. Bống chăm sóc cánh cam như thế nào? Câu văn nào cho em biết điều đó?**

- GV nêu câu hỏi, HS đọc đoạn 2 để trả lời câu hỏi.

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi để mở rộng, VD: *Vì sao Bống lại phải đặt nước và cỏ vào chiếc lọ?; Em đã bao giờ chăm sóc một con vật hay chưa?; Em chăm sóc nó bằng cách nào?; Em cảm thấy thế nào khi chăm sóc con vật đó?;...*

**Câu 3. Vì sao Bống thả cánh cam đi?**

- HS tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi để thống nhất đáp án với cả nhóm.

- GV gọi đại diện các nhóm trả lời và thống nhất đáp án.

- GV tôn trọng ý kiến riêng của các em. Có thể có rất nhiều cách trả lời khác nhau, VD: *Vì Bống thương cánh cam không có bạn bè và gia đình./ Vì Bống nghĩ bãi cỏ mới là nơi sống phù hợp với cánh cam./...*

**Câu 4. Nếu là Bống, em có thả cánh cam đi không? Vì sao?**

GV nên dự kiến trước những câu trả lời có thể có của HS như: *Em sẽ không thả cánh cam đi vì em muốn được chơi với cánh cam./ Em sẽ không thả cánh cam đi vì sợ chú sẽ lại bị thương./ Em không thả cánh cam đi vì em rất buồn và nhớ cánh cam... Với mỗi câu trả lời của HS, GV cần tôn trọng, ghi nhận, đồng thời hướng dẫn HS ý thức bảo vệ và tôn trọng sự sống của các loài động vật xung quanh bằng cách đặt các câu hỏi như: *Cánh cam thường sống ở đâu?; Liệu chiếc lọ có phải là môi trường sống phù hợp với cánh**

*cam không?; Liệu cánh cam có thể sống khoẻ mạnh trong chiếc lọ nhỏ đó không?; Theo em, đâu là môi trường sống phù hợp nhất với cánh cam?... Cuối cùng, GV nên định hướng HS: Các loài động vật nên được sống trong môi trường phù hợp với chúng. Chỉ có ở trong môi trường phù hợp, chúng mới thoái mái và khoẻ mạnh.*

#### 4. Luyện đọc lại

- GV đọc lại toàn VB trước lớp.
- Một HS đọc lại toàn VB. Cả lớp đọc thầm theo.

#### 5. Luyện tập theo văn bản đọc

**Câu 1.** *Những từ nào dưới đây được dùng trong bài để miêu tả cánh cam?*

xanh biếc

tròn lẳn

óng ánh

thân thương

khệ nệ

- HS đọc to câu hỏi.
- Một HS đọc đoạn văn miêu tả cánh cam, một HS theo dõi và phát hiện những từ miêu tả cánh cam trong đoạn và ghi lại.
- GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm HS trả lời câu hỏi. GV và HS thống nhất đáp án.

**Câu 2.** *Thay bạn Bống, em hãy nói lời động viên, an ủi cánh cam khi bị thương.*

- GV làm mẫu, nói một câu thể hiện sự động viên, an ủi cánh cam bị thương, VD: *Cánh cam ơi, cậu đừng lo lắng quá, cậu sẽ nhanh khoẻ lại thôi mà.* GV ghi nhận những cách trả lời khác nhau của HS, VD như: *Cánh cam đừng buồn nhé, tớ sẽ chăm sóc cho bạn./ Cánh cam có đau không?/...* Sau đó, GV hướng dẫn HS những cách thức khác nhau để nói lời an ủi, động viên như: Sử dụng câu hỏi (*Bạn có đau không?*), sử dụng mẫu câu tôi biết để thể hiện sự đồng cảm, thấu hiểu (*Tớ biết là cậu đang đau.*), dự đoán về những điều tốt đẹp sẽ xảy ra (*Cậu sẽ khoẻ lại thôi mà!*)....

**Câu 3.** *Nếu thấy bạn đang buồn, em sẽ nói gì?*

Với câu 3, GV nên thiết kế hoạt động như sau:

- GV làm mẫu, HS đóng vai một bạn HS đang buồn.

GV lại gần, hỏi: – *Hoa ơi, sao cậu lại buồn thế?*

HS: – *Tớ làm mất cái bút mẹ mới mua cho.*

GV: – *Đừng buồn, cậu thử tìm lại xem, biết đâu lại tìm được.*

- HS thảo luận nhóm đôi, cùng đóng vai để nói lời động viên, an ủi.

- 1 – 2 nhóm HS lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- GV hướng dẫn cách nói lời động viên, an ủi:

Khi thấy người khác đang buồn hoặc đang gặp khó khăn, em có thể nói lời động viên, an ủi. Lời động viên, an ủi giúp người nghe cảm thấy vui hơn, nhờ đó có thể vượt qua khó khăn. Có nhiều cách để nói lời động viên, an ủi, VD:

- + Bày tỏ sự thăm hỏi, quan tâm: *Cậu đang buồn phải không?*
- + Nói về những điều tốt đẹp có thể đến: *Cậu đừng lo, mọi việc sẽ ổn thôi mà.*
- + Bày tỏ sự săn lòng giúp đỡ: *Cậu đừng lo, tôi sẽ giúp cậu.*
- + Đề xuất giải pháp: *Cậu thử tìm lại xem.*

### TIẾT 3 VIẾT

#### **1. Nghe – viết**

- GV đọc thành tiếng cả đoạn và lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết:
- + Viết hoa chữ cái đầu câu, giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy, kết thúc câu có dấu chấm.
- + Chữ dễ viết sai chính tả: *đi lạc, chiếc lợ, nhỏ xíu.*
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả. GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (*Cánh cam/ có đôi cánh xanh biếc,/ óng ánh/ dưới ánh nắng mặt trời.// Chú đi lạc/ vào nhà Bống.// Chân chú bị thương,/ bước đi tập tễnh.// Bống thương quá,/ đặt cánh cam/ vào một chiếc lợ nhỏ/ đựng đầy cỏ.// Từ ngày đó,/ cánh cam trở thành/ người bạn nhỏ xíu của Bống.//*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp tốc độ viết của HS.
- Sau khi đọc chính tả, GV đọc lại một lần cả đoạn và yêu cầu HS tự soát lỗi.
- HS đổi vở cho nhau để soát lỗi giúp bạn.
- GV kiểm tra bài viết của HS, sửa một số bài và nhận xét chung cả lớp.

#### **2. Chọn oanh hoặc oach thay cho ô vuông.**

- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thẩm theo.
- GV chiếu hoặc dán yêu cầu BT lên bảng và phát phiếu học tập cho HS hoặc cho HS làm bài vào VBT bằng bút chì.
- HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.
- 4 HS lên bảng, điền *oanh* hoặc *oach* vào các ô trống. Các HS khác nhận xét, góp ý.
- GV thống nhất đáp án đúng và khen các nhóm hoàn thành tốt BT (*thu hoạch, chim oanh, mới toanh, loanh quanh*).

#### **3. Chọn a hoặc b.**

- Tìm từ ngữ gọi tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x.
- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thẩm theo.
  - GV chiếu hoặc dán các hình ảnh lên bảng. HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.
  - GV gọi HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét.
  - GV thống nhất đáp án, chiếu hoặc viết lên bảng (*ốc sên, cây xấu hổ, con sâu, xương rồng*).

- GV khen các nhóm HS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- GV yêu cầu HS làm vào VBT. Khi viết, lưu ý các em viết đúng chính tả *s/ x*.
- b. *Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm.*
- Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- HS làm việc nhóm, chọn *dấu hỏi hoặc dấu ngã* cho chữ in đậm.
- GV gọi 1 – 2 HS đại diện cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. GV thống nhất đáp án: *Nhát như thỏ, Khoẻ như trâu, Dữ như hổ.*
- GV khen các HS có nhiều cố gắng và tiến bộ trong tiết học.

## TIẾT 4

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU

#### **1. Tìm từ ngữ chỉ loài vật trong đoạn thơ.**

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV chiếu hoặc viết lên trên bảng đoạn thơ trong bài về và hình ảnh gợi ý về các loài vật được nhắc đến trong bài.
- GV gọi HS đọc to yêu cầu của bài.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.
- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể gạch chân vào đoạn văn trong bảng phụ và đọc to các từ ngữ chỉ loài vật trong bài về).
- GV thống nhất câu trả lời đúng: dế, sên, đom đóm.
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### **2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu.**

- GV viết hoặc chiếu các từ ngữ ở cột A và cột B lên bảng phụ.
- GV gọi HS đọc to yêu cầu của bài. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, chọn ý ở cột B phù hợp với từ ngữ ở cột A.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét và nêu đáp án của mình.
- GV tổng kết ý kiến của các nhóm và thảo luận với HS cách tìm ra đáp án đúng.
- GV và HS thống nhất đáp án. (Ve sầu báo mùa hè tới.; Ong làm ra mật ngọt.; Chim sâu bắt sâu cho lá.)

#### **3. Hỏi – đáp theo mẫu. Viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và bạn.**

- GV gọi HS đọc to yêu cầu của BT.
- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ: bạn thứ nhất đọc to câu hỏi, bạn thứ hai quan sát kĩ bức tranh và trả lời câu hỏi, bạn thứ nhất lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn, hai bạn cùng thống nhất câu trả lời đúng.
- GV gọi một số HS trình bày về kết quả thảo luận của nhóm.

- GV yêu cầu HS viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và các bạn. GV lưu ý đặt dấu chấm, dấu chấm hỏi vào đúng vị trí.

- GV và HS nhận xét một số bài viết.

- GV viết hoặc chiếu đáp án đúng lên bảng:

Hỏi: - Chuột sống ở đâu?

Đáp: - Chuột sống trong hang.

Hỏi: - Ốc sên bò ở đâu?

Đáp: - Ốc sên bò trên lá.

Hỏi: - Nhện chăng tơ ở đâu?

Đáp: - Nhện chăng tơ trên cành cây/ cành lá.

- Với đối tượng HS khá, giỏi, GV có thể tổ chức thêm hoạt động *Hỏi – Đáp về nơi sống của các loài vật*. Một HS đặt câu hỏi về nơi sống của một loài vật, VD: *Hổ thường sống ở đâu?*. Người hỏi sẽ được quyền mời một bạn trong lớp trả lời câu hỏi của mình và đưa ra nhận xét về câu trả lời của bạn.

## TIẾT 5 – 6

### LUYỆN VIẾT ĐOẠN

#### 1. Quan sát tranh và nói về việc làm của từng người trong tranh.

- Một HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm.

- GV chiếu hoặc dán các hình ảnh lên bảng

- GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh dựa vào gợi ý: *Mọi người trong tranh đang làm gì?*.

- GV hướng dẫn thảo luận về những gì em quan sát được trong tranh: *Theo em, việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?*

- GV nhắc nhở HS về những việc cần làm để giữ môi trường xung quanh lớp học, trường học luôn được sạch đẹp và có ý thức không làm tổn hại đến sự sống của các sinh vật nhỏ bé xung quanh, vì cả con người, cây cối và các loài vật đều cần được chung sống với nhau một cách hoà bình trên Trái Đất.

- GV ghi nhận những HS có đóng góp tích cực cho bài học.

#### 2. Viết 4 – 5 câu kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường.

- Một HS đọc yêu cầu của BT.

- GV gợi ý HS thảo luận về các việc làm để bảo vệ môi trường, VD: vứt rác đúng nơi quy định, chăm sóc cây xanh, giúp đỡ các loài động vật, sử dụng rác tái chế, hạn chế dùng túi ni lông,... (GV có thể chiếu hoặc dán các hình ảnh về các hoạt động bảo vệ môi trường của các bạn nhỏ lên bảng).

- HS điền vào phiếu học tập, dựa vào các câu hỏi gợi ý trong SHS.

- HS viết vào vở 4 – 5 câu kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường, dựa trên các thông tin trong phiếu học tập.
- GV quan sát HS trong khi viết, hỗ trợ, gợi ý khi thấy HS gặp khó khăn, động viên, khích lệ để tạo động lực và thúc đẩy ý tưởng sáng tạo của HS.
- GV chấm chữa mẫu một số bài viết trên lớp, sử dụng nhận xét tích cực.

### ĐỌC MỞ RỘNG

#### 1. Tìm đọc sách, báo nói về việc bảo vệ động vật.

- GV giới thiệu những cuốn sách, những bài báo hay về cuộc sống của các loài động vật, việc chăm sóc, giúp đỡ các loài động vật và yêu cầu HS tìm đọc trong thư viện, tủ sách gia đình hoặc mua ở hiệu sách địa phương. GV có thể mang đến lớp một cuốn sách hoặc một bài báo hay và giới thiệu về nội dung cuốn sách hoặc bài báo nhằm khơi gợi sự tò mò, hứng thú đọc của HS.
- GV giao nhiệm vụ cho HS khi đọc sách, hướng dẫn HS cách đọc và nắm bắt thông tin chính của câu chuyện dựa vào các câu hỏi gợi ý: *Tên cuốn sách/ bài báo là gì? Tên của tác giả và nhà xuất bản là gì?...*
- GV nêu rõ thời hạn hoàn thành và gợi ý một số hình thức sản phẩm HS có thể thực hiện sau khi đọc: một bài thuyết trình về một nội dung mà em thích nhất trong VB/ một bức tranh vẽ một loài động vật hoặc loài cây mà em thích trong VB/ một sơ đồ ghi lại những thông tin chính trong VB/ một phiếu đọc sách theo mẫu mà GV cung cấp/...
- GV có thể cho HS đọc sách tại lớp trong giờ *Đọc mở rộng*. Các em có thể đọc độc lập hoặc theo nhóm. GV cần thay đổi hình thức một cách linh hoạt miễn là gây được hứng thú ở người học.

#### 2. Viết vào phiếu đọc sách trong vở bài tập.

- GV yêu cầu HS viết một số thông tin vào mẫu phiếu đọc sách đã cho trong SHS.
- GV có thể chiếu hoặc dán lên bảng một số phiếu đọc sách mà HS đã hoàn thành trước lớp.
- GV và HS nhận xét, đánh giá.

### CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. GV nhắc lại những điều HS đã làm được sau bài học:
- + Biết cách đọc một câu chuyện, nhớ được các nhân vật và sự việc chính trong câu chuyện.
- + Viết chính tả một đoạn văn và làm BT chính tả.
- + Nhận biết được từ ngữ chỉ loài vật.
- + Viết được một đoạn văn ngắn kể về việc em đã làm để bảo vệ môi trường.
- GV yêu cầu HS nói về những từ ngữ mới đã học được.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.